

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Giang.

Ông Hoàng Thanh Trần Thành Tựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Mỹ T; Địa chỉ: đường P, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Thanh T; Địa chỉ: đường V, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 07/6/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Mỹ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Mỹ T và ông Hoàng Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 22/10/2014, theo giấy chứng nhận kết hôn số 150/2014, quyển 01/2014. Sau khi kết

hôn ông bà chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên thường xuyên cãi vã. Nay bà Ngô Thị Mỹ T nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Thanh T.

Về con chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/6/2017, bị đơn ông Hoàng Thanh T trình bày: Ông Hoàng Thanh T đồng ý với nội dung đơn xin ly hôn của bà Ngô Thị Mỹ T và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ngô Thị Mỹ T.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Mỹ T, cho bà Ngô Thị Mỹ T được ly hôn với ông Hoàng Thanh T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung do bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thị Mỹ T và bị đơn ông Hoàng Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Mỹ T và ông Hoàng Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo bà Ngô Thị Mỹ T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình nên xảy ra mâu thuẫn và ông bà đều thống nhất ly hôn, không đồng ý trở về đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị Mỹ T và

ông Hoàng Thanh T đã đến mức trầm trọng, ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Mỹ T cho bà được ly hôn với ông Hoàng Thanh T.

Về con chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Ngô Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Mỹ T được ly hôn ông Hoàng Thanh T.
2. Về con chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Bà Ngô Thị Mỹ T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Bà Ngô Thị Mỹ T phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngô Thị Mỹ T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007197 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố S. Bà Ngô Thị Mỹ T đã nộp xong.

Bà Ngô Thị Mỹ T, ông Hoàng Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- UBND Phường X.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Giang Trần Văn Phơ Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Uyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Võ Ngọc Các

Trần Văn Phơ

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Uyên

